

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2020/HS-PT**
Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thiện

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quốc Bảo
Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Ngôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyết Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **44/2020/TLPT-HS** ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị T; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đối với bản án hình sự sơ thẩm số **67/2019/HS-ST** ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Thị T, sinh năm 1962 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4 (Tổ 6 cũ), thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu N (Đã chết) và bà Võ Thị K (Đã chết); có chồng là Trần Văn K, sinh năm 1959; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2018 đến ngày 31/01/2019 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; đến ngày 29/11/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2018, Phòng Cảnh sát môi trường (PC49) Công an tỉnh Quảng Nam kiểm tra hành chính tại cơ sở gây nuôi động vật hoang dã thông thường của Trần Văn K, có vợ là Phạm Thị T, tại: Tổ 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, phát hiện trong vườn có nuôi nhốt nhiều cá thể động vật hoang dã gồm: 35 kg rắn các loại, khoảng 200 kg rùa

các loại, 10 kg ba ba, 23 kg kỳ đà, 13 cá thể Rắn hổ chúa ... Quan sát đặc điểm bên ngoài cán bộ Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam xác định: 13 cá thể là rắn Hổ chúa (là loại động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ). Khi làm việc, Phạm Thị T khai nhận 13 cá thể rắn Hổ chúa này, T mua của những người săn bắt được (không rõ nhân thân, lai lịch) để bán lại lấy lãi chứ không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Trên cơ sở đó, Phòng Cảnh sát môi trường đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị T về hành vi buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, quy định tại Điều 244 Bộ luật Hình sự và chuyển tài liệu, tang vật, người bị bắt cho Cơ quan CSĐT (PC03) xử lý theo thẩm quyền.

Khi tiếp nhận, Cơ quan CSĐT (PC03) Công an tỉnh Quảng Nam đã trưng cầu Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam tiến hành phân loại và giám định để xác định tên, loài, danh mục động vật đối với số động vật đã thu giữ; đồng thời trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam tiến hành định giá đối với số động vật trên.

Sau khi tiến hành phân loại, giám định, định giá đối với số động vật trên, Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam đã ban hành 02 bản Kết luận giám định số 381/STTNSV ngày 10/5/2018 đối với 13 cá thể Rắn hổ chúa và số 397/STTNSV ngày 15/5/2018 xác định số lượng, trọng lượng tên, loài, danh mục động vật đối với các cá thể còn lại; Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam ban hành Kết luận định giá tài sản số 1672/CV-HĐ ngày 23/7/2018.

Kết quả giám định và định giá tài sản xác định số động vật đã thu giữ tại nhà Trần Văn K và Phạm Thị T như sau:

- 13 (mười ba) cá thể động vật còn sống là loài Rắn hổ chúa, có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, tổng trọng lượng 26kg, trị giá 20.800.000 đồng; thuộc Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

- 04 (bốn) cá thể Rùa núi viền (*Manouria impressa*), 21 (hai mươi một) cá thể Rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*), 08 cá thể Kỳ đà vằn (*Varanus bengalensis*), 10 (mười) cá thể Rắn cạp nong (*Bungarus fasciatus*), 10 (mười) cá thể Rắn sọc dưa (*Elaphe radiata*) thuộc Phụ lục IIB (Hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại), Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 30/03/2006; tổng trị giá 50.450.000 đồng. Trong đó, 08 cá thể Kỳ đà vằn, trọng lượng 23 kg, trị giá 5.700.000 đồng.

- 37 (ba bảy) cá thể Rắn ráo (*Ptyas korros*), 10 (mười) cá thể Ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), 12 (mười hai) cá thể Rùa đất pulkin (*Cyclemys pulchristriata*), 16 (mười sáu) cá thể Rùa cổ sọc (*Mauremys sinensis*), 33 (ba ba) cá thể Rùa sa nhân (*Cuora mouhotii*), 01 (một) cá thể Rùa bốn mắt (*Sacalia quadriocellata*), 199 (một trăm chín chín) cá thể Rùa hộp trán vàng miền trung (*Cuora bourreti*), 01 (một) cá thể Cây vôi hương (*Paradoxurus hermaphroditus*) là các loài động vật hoang dã thông thường, tổng trị giá 276.925.000 đồng.

Tổng số động vật hoang dã thu giữ tại nhà bị can Phạm Thị T và Trần Văn K có giá trị là 348.175.000 đồng.

Sau khi Phạm Thị T bị bắt cùng số động vật hoang dã bị thu giữ; vào ngày 10.5.2018, ông Trần Văn K đã xuất trình 02 Bảng kê lâm sản của trại gây nuôi, có xác

nhận của Hạt Kiểm lâm huyện T, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 04.5.2018. Xác nhận nội dung: Vũ Văn P, địa chỉ: Khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Q được vận chuyển các loài động vật hoang dã từ xã A, huyện T, tỉnh Đ đến: Khu 6, phường H, thành phố M, tỉnh Q; thời gian vận chuyển từ ngày 04/5/2018 đến hết ngày 17/5/2018, phương tiện vận chuyển là ô tô; số lượng : Rùa đất lớn 30 kg (trọng lượng từ 0.05 -8 kg); Rùa núi vàng: 30 kg (trọng lượng từ 0.05 – 4 kg), Rùa cổ sọc: 08 kg (trọng lượng từ 0,01 – 3.5 kg/con); Rắn cạp nang: 05 kg (trọng lượng từ 0,05 – 2,6 kg); Rùa núi viền 150 kg (trọng lượng từ 0,05 – 3,5 kg/con); Rùa hộp trán vàng 20 kg (trọng lượng từ 0,05 – 1,5 kg/con); Rắn ráo thường 5 kg (trọng lượng từ 0.05 kg – 1,5 kg); Rắn sọc dưa 5 kg (trọng lượng từ 0.05 – 1,6 kg/con); Rùa đầu to: 15 kg (trọng lượng từ 0,05 – 2 kg); Rùa sa nhân 15 kg (trọng lượng từ 0,05 kg – 1,2 kg/con). Số lượng động vật hoang dã trên có nguồn gốc hợp pháp từ cơ sở gây nuôi sinh sản và mua từ các trang trại ở các tỉnh khác.

Trần Văn K khai 02 bản kê trên là của Hoàng Đạt C (Sinh năm: 1978 , trú: 09 Lê Q, phường N, thành phố T, tỉnh T) là người tham gia mua, vận chuyển hàng cho Vũ Văn P, do trong quá trình C thuê xe chở từ tỉnh Đ ra tỉnh Q; vào đêm ngày 07/5/2018, khi xe ô tô chở số động vật trên thuê cho C chạy đến địa phận huyện T bị hư hỏng nên C điện thoại cho K nhờ ra nhận số động vật hoang dã, kèm theo 02 bảng kê về nuôi nhốt, chăm sóc hộ C. K nhận đưa về nhà chăm sóc thì bị thu giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại trại gây nuôi của Trần Chí Đ và Hạt Kiểm lâm T, huyện T, tỉnh Đ xác định trại gây nuôi của Trần Chí Đ được Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đ cấp phép và thuộc quyền quản lý của Hạt Kiểm lâm T, huyện T. Số động vật hoang dã thu giữ tại nhà Trần Văn K và Phạm Thị T có một số động vật hoang dã của Hoàng Đạt C theo khai báo của Trần Văn K nên Cơ quan CSĐT (PC03) đã giao và trả cho Trần Văn Kinh để trả lại cho Hoàng Đạt Chiến tổng cộng 155 cá thể gồm: 04 cá thể Rùa núi viền, 29 cá thể Rùa hộp trán vàng miền Trung, 33 cá thể Rùa sa nhân, 18 cá thể Rùa đầu to, 16 cá thể Rùa cổ sọc, 10 cá thể Rắn cạp nang, 10 cá thể Rắn sọc dưa và 35 cá thể Rắn ráo (tổng trị giá: 104.225.000 đồng).

Qua điều tra đã xác định ngoài số động vật hoang dã Trần Văn K nhận nuôi nhốt, chăm sóc giúp cho Hoàng Đạt C, số động vật hoang dã còn lại bị thu giữ là do Phạm Thị T mua gom của những người săn bắt được đem bán cho T.

Trong số động vật trên có 13 cá thể Rắn hổ chúa (thuộc Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) và 08 cá thể Kỳ đà vân trọng lượng 23 kg trị giá 5.750.000 đồng là loài động vật hoang dã được quy định trong Phụ lục I CITES; là đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với số động vật hoang dã thông thường còn lại có giá trị 217.400.000 đồng (348.175.000 đồng - 20.800.000 đồng - 5.750.000 đồng - 104.225.000 đồng) chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị T về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”, theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với những người đã bán động vật hoang dã cho bị can Phạm Thị T, quá trình điều tra bị can khai không nhớ hoặc khai không rõ lai lịch địa chỉ của họ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Bị can T chỉ nhớ được Phạm Thị Kiều C ở thị trấn T, huyện H, tỉnh

Quảng Nam có đem các loài động vật hoang dã thông thường, lươn, cá sông xuống bán. Nhưng Phạm Thị Kiều C khai trình thoảng có đem lươn, cá sông xuống bán cho T; C không thừa nhận việc bán động vật hoang dã, không có tài liệu khác chứng minh, vì vậy không có cơ sở để xử lý Phạm Thị Kiều C.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh các giao dịch thanh toán tiền qua tài khoản số 4203205000078 của bị can Phạm Thị T mở tại Agribank Chi nhánh huyện T, tỉnh Quảng Nam. Bản sao kê tài khoản do Agribank Chi nhánh huyện T cung cấp thể hiện: Từ tháng 01/2017 cho đến khi bị bắt, bị can đã có nhiều lần giao dịch liên quan đến các loại động vật hoang dã và các loại lươn, cá, ếch... và họ đã chuyển tiền vào tài khoản này với số tiền rất lớn; cùng với 03 (ba) cuốn sổ ghi chép của Phạm Thị T, thu giữ vào ngày 08/5/2018 thể hiện Phạm Thị T có mua bán động vật hoang dã với một số người. Quá trình điều tra, chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu để quy kết số tiền thu lợi bất chính đối với hành vi mua bán động vật hoang dã thông thường của bị can Phạm Thị T nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Áp dụng: Điều a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 29/11/2019. Được tính trừ thời gian tạm giam trước cho bị cáo từ ngày 08/5/2018 đến ngày 31/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam có kháng nghị trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là hợp pháp. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thì thấy: Qua xem xét toàn bộ chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ kết luận: Vào ngày 08/5/2018, tại nhà bị cáo Phạm Thị T thuộc tổ 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Phạm Thị T đã mua của những người săn bắt (không rõ nhân thân, lai lịch) nhốt tại nhà 08 cá thể Kỳ đà vân có tên khoa học *Varanus nebulosus* thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites), ban hành kèm theo thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có trọng lượng 23 kg, trị giá 5.700.000 đồng. Và 13 cá thể Rắn hổ chúa, có tên khoa học *Ophiophagus Hannah* thuộc Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên

bảo vệ (của Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) có trọng lượng 26kg, trị giá 20.800.000 đồng; nhằm mục đích bán lại để lấy lãi, không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Hành vi của bị cáo Phạm Thị T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244 của Bộ luật hình sự để xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị T.

Bị cáo không tranh luận, xin giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam có kháng nghị trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị T khai nhận: Vào ngày 08/5/2018, tại nhà bị cáo Phạm Thị T thuộc tổ 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Phạm Thị T đã mua của những người săn bắt (không rõ nhân thân, lai lịch) nhốt tại nhà 08 cá thể Kỳ đà vằn có tên khoa học *Varanus nebulosus*, có trọng lượng 23 kg, trị giá 5.700.000 đồng và 13 cá thể Rắn hổ chúa, có tên khoa học *Ophiophagus Hannah* có trọng lượng 26kg, trị giá 20.800.000 đồng. Mục đích nhằm bán lại để lấy lãi nhưng không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thì thấy:

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định về tên loài động vật hoang dã, vật chứng vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/5/2018, tại nhà bị cáo Phạm Thị T thuộc tổ 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Phạm Thị T đã mua của những người săn bắt (không rõ nhân thân, lai lịch) nhốt tại nhà 08 cá thể Kỳ đà vằn có tên khoa học *Varanus nebulosus* thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites), ban hành kèm theo thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có trọng lượng 23 kg, trị giá 5.700.000 đồng. Và 13 cá thể Rắn hổ chúa, có tên khoa học *Ophiophagus Hannah* thuộc Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (của Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) có trọng lượng 26kg, trị giá 20.800.000 đồng; nhằm mục đích bán lại để lấy lãi, không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Hành vi của bị cáo Phạm Thị T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" với tình tiết định khung tăng nặng "Số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của 08 cá thể lớp thú trở lên, 11 cá thể lớp chim, bò sát trở lên hoặc 16 cá thể động vật lớp khác trở lên quy định

tại điểm a khoản 1 Điều này” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là chưa sát đúng.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thị T.

Xét bị cáo Phạm Thị T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” và “Ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt truy tố.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thị T và tăng hình phạt đối với bị cáo T.

[5] Bị cáo Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm;

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị T 05** (Năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 29/11/2019. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/5/2018 đến ngày 31/01/2019.

Bị cáo Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/5/2020.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

